

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1985;  
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh S1, sinh năm: 1976;  
Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Minh S1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Minh S1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Thị Ngọc S2, sinh ngày 26/10/2012 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 03/3/2018 cho nguyên đơn Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu S2 đang sống với cha, buộc bị đơn Phạm Minh S1 có nghĩa vụ giao con chung Phạm Thị Ngọc S2 cho nguyên đơn Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004331 ngày 23/02/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, nên được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã H  
(CNKH số 22 ngày 04/3/2014);
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trương Thị Thu Hiền**